

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2023

V/v “Ly hôn giữa bà Nguyễn Thị
Bích L và ông Lê Tiến T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Dương và ông Nguyễn Như Tân.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1987; Nơi cư trú trước khi gửi đơn khởi kiện: Thôn KĐ, xã TA, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; Hiện trú tại: thôn TĐ, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Tiến T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn CT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa ngày hôm nay thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lê Tiến T, yêu nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị vào ngày 14 tháng 7 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống với ba mẹ chồng tại thôn Thôn CT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình sinh sống với nhau bà L và ông T sống hạnh phúc như bao cặp vợ chồng khác cho đến đầu năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã, hai người không hợp tính nhau, nên vợ chồng bà sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Trong khoảng thời gian này, giữa hai người không liên lạc gì với nhau, tình cảm không còn cả hai không còn quan tâm nhau nữa. Từ tháng 7 năm 2023, bà T đưa cả ba người con chung về sống với bố, mẹ đẻ của mình ở thôn TĐ, xã TT để thuận tiện cho việc nuôi dạy các cháu. Vì vậy bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn ông Lê Tiến T.

Về con chung: vợ chồng bà T có 03 con chung, cháu Lê Huy V, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2009, cháu Lê Huy K, sinh ngày 8 tháng 01 năm 2011, cháu Lê Huy T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2016. Tháng 3/2023 khi bà L gửi đơn khởi kiện đến Tòa án thì cả ba cháu ở với ông Lê Tiến T tại Thôn CT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì các cháu đều về sống với bà L tại nhà mẹ đẻ của bà ở thôn TĐ, xã TT, huyện TP. Ông T hiện tại không quan tâm, chăm sóc gì đến các cháu. Vì vậy, khi ly hôn bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả ba cháu Lê Huy V, Lê Huy K, và Lê Huy T; bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Lê Tiến T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các quyết định khác của Tòa án nhưng ông T không có ý kiến gì và không đến Tòa án theo thông báo, quyết định của Tòa án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, xử cho bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với ông Lê Tiến T. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Huy V, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2009, cháu Lê Huy K, sinh ngày 8 tháng 01 năm 2011, cháu Lê Huy T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2016. Bà L không yêu cầu ông Lê Tiến T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông Lê Tiến T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện TP giải quyết ly hôn với ông Lê Tiến T và giải quyết vấn đề nuôi con khi ly hôn nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/4/2023 Tòa án thụ lý vụ án, ngày

06/4/2023 Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông T nhưng ông T từ chối nhận văn bản nên Tòa án lập biên bản về việc ông T từ chối nhận văn bản của Tòa án theo quy định của pháp luật. Sau khi hết thời hạn 15 ngày, Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải và tổng đạt trực tiếp cho ông T nhưng ông T từ chối nhận văn bản và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào ngày 18/5/2023 và lần thứ hai vào ngày 08/6/2023. Ngày 07/7/2023, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 24/7/2023 và tổng đạt cho ông T nhưng ông T từ chối nhận. Tại phiên tòa ngày 24/7/2023, ông T vắng mặt nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử ngày 14/8/2023. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho ông T nhưng ông T từ chối nhận. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông T, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Lê Tiến T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tiến T và bà Nguyễn Thị Bích L yêu nhau, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị vào ngày 14 tháng 7 năm 2008. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau khi kết hôn ông T và bà L sống chung với bố mẹ ông T tại thôn CT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình sinh sống với nhau bà L và ông T sống hạnh phúc như bao cặp vợ chồng khác cho đến đầu năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã, hai người không hợp tính nhau, nên vợ chồng bà L sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Trong khoảng thời gian này, giữa hai người không liên lạc gì với nhau, tình cảm không còn cả hai không còn quan tâm nhau nữa. Căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của ông T và bà L tại Hội Liên hiệp Phụ nữ xã TT, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với lời trình bày của bà L. Qua đó Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ khẳng định tình trạng hôn nhân của ông T và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ cho bà L được ly hôn với ông T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 03 con chung là cháu Lê Huy V, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2009; cháu Lê Huy K, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2011; cháu Lê Huy T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2016. Tòa án có lập biên bản lấy ý kiến cháu Lê Huy V và cháu Lê Huy K theo đó, các cháu trình bày mong muốn được ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Bích L để các cháu có được sự chăm sóc cũng như điều kiện học tập tốt nhất. Cháu Lê Huy T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2016, hiện cháu đang còn nhỏ, khoảng thời gian này cần sự chăm sóc đặc biệt từ mẹ, hơn nữa bà L cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu V, K và T. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cả ba cháu Lê Huy V, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2009, cháu Lê Huy K, sinh ngày 8 tháng 01 năm 2011, cháu Lê Huy T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2016 cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu ông Lê Tiến T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn ông Lê Tiến T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Huy V, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2009; cháu Lê Huy K, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2011; cháu Lê Huy T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu ông Lê Tiến T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000399 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (bà Nguyễn Thị Bích L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Bà Nguyễn Thị Bích L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Tiến T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng trị xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Đăng Khoa